

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 04 /2021/HSST
Ngày: 11/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thanh Trầm.

2. Bà Chu Thị Thi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trù - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/HSST, ngày 15/3/2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Đào P; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: xx/xx/19xx; nơi sinh: Tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Mù chữ; con ông Triệu Chiều P, đã chết và bà Bàn Mùi S, sinh năm 19xx; vợ: Hoàng Mùi P, sinh năm 19xx; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 19xx; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2020 tại xã B, huyện Pác Nặm. Có mặt.

*** *Người bào chữa :*** Bà Nguyễn Phương Bằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** *Người phiên dịch cho bà Bàn Mùi S:*** Ông Đặng Văn S, sinh năm 19xx; trú tại: Thôn K, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (công tác tại Ban chỉ huy quân sự huyện Pác Nặm). Có mặt.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Bàn Mùi S, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Chòi P, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

3. Anh Triệu Chòi C, sinh năm 19xx. Có mặt.

4. Anh Triệu Chòi P, sinh năm 19xx. Có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

5. Chị Đặng Mùi C, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

*** Người làm chứng.**

1. Ông Triệu Văn Đ, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 ngày 15/12/2020, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Triệu Đào P, sinh năm 19xx, trú tại Thôn N, xã B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Kiểm tra người phát hiện tại túi quần đằng trước một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 2639, bên trong nắp lưng điện thoại có 01 gói được gói bằng túi nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện; tại túi quần đằng sau bên phải 01 gói được gói bằng túi nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện; tại túi áo ở ngực số tiền 2.110.000đ (Hai triệu một trăm mười nghìn đồng). Kiểm tra chiếc xe mô tô phát hiện tại giá đỡ giữa xe một chiếc khăn mặt đã cũ có một gói được gói bằng túi nilon màu hồng, bên trong có 06 gói được gói bằng túi nilon màu trắng chứa chất nhựa màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện; trong cốp xe có một bộ dụng cụ dùng sử dụng thuốc phiện gồm: Một ống tre dài 06 cm được nối bằng một nút cao su với một ống tre nhỏ dài 19 cm; một thanh kim loại dài 15cm có một đầu được vuốt nhọn và một đầu dẹp; một nửa lọ nhựa; một chén dạng sứ màu trắng xanh; một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; một đoạn gỗ nhỏ dài 12 cm; một lọ bằng thủy tinh có nút bên trong có chất dung dịch màu trắng (Mỡ). Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ và niêm phong các gói chứa chất nhựa màu nâu vào phong bì ký hiệu P2, P3, P5 và tạm giữ, niêm phong số tài sản, vật chứng vào phong bì ký hiệu P1, P4, P6 để tiến hành điều tra.

Cùng ngày 15/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Đào P và tạm giữ số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Các gói chứa chất nhựa màu nâu nghi ma túy đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm mở niêm phong cân xác định khối lượng và giám định.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 21 giờ 40 phút ngày 15/12/2020 xác định: Gói trong phong bì ký hiệu P2 có khối lượng 0,04g (Không phải bốn gam); P3 là 0,42g (Không phải bốn hai gam); P5 là 1,64 gam (Một phẩy sáu bốn gam). Sau khi cân xác định khối lượng, giấy gói, vỏ phong bì cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu P10. Các gói nghi ma túy nhựa thuốc phiện được niêm phong vào phong bì ký hiệu P7, P8, P9 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 12 ngày 26/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu P7, P8, P9 là ma túy loại nhựa thuốc phiện. Sau giám định số còn lại cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T12 trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Đào P khai nhận: Bản thân P nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy với những người nghiện khác nhau không quen biết tại xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng để bản thân sử dụng và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 13/12/2020, tại nhà ở của mình, P bán một gói nhựa thuốc phiện cho Triệu Văn Đ, sinh năm 19xx, trú tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm được 50.000đ. Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2020, P điều khiển xe mô tô 97B1-xxx.xx của mình đi đến Chợ P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ một gói ma túy nhựa thuốc phiện trị giá 600.000đ. Sau khi mua được, P mang về nhà mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 08 gói được gói bằng túi nilon màu trắng bên trong đều nhựa thuốc phiện và P đã sử dụng hết nửa gói. Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020, P điều khiển xe mô tô 97B1-xxx.xx đi tìm mua gỗ xoan, trước khi đi, P lấy nửa gói ma túy còn thừa khi sử dụng trước đó cất vào bên trong nắp lưng điện thoại, một gói cất vào túi quần đằng sau và sáu gói để chung vào túi nilon màu hồng rồi lấy chiếc khăn mặt cuốn lại để ở giá xe với mục đích mang theo để bản thân sử dụng và bán cho người nghiện khác, khi đi đến Thôn N, xã B thì bị Công an huyện Pác Nặm bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án: Một phong bì niêm phong ký hiệu T12 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; một phong bì niêm phong ký hiệu P10 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 2639; một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx; một khăn mặt cũ đã qua sử dụng và một bộ dụng cụ dùng sử dụng thuốc phiện gồm: Một ống tre dài 06 cm được nối bằng một nút cao su với một ống tre nhỏ dài 19 cm; một thanh kim loại dài 15cm có một đầu được vuốt nhọn và một đầu dẹp; một nửa lọ nhựa; một chén dạng sứ màu trắng xanh; một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; một đoạn gỗ nhỏ dài 12 cm; một lọ bằng thủy tinh có nút bên trong có chất dung dịch màu trắng. Số vật chứng này đã được nhập kho vật chứng.

Số tiền 17.000.000đ tạm giữ khi khám xét và 2.110.000đ tạm giữ khi bắt quả tang là số tiền gia đình bị cáo vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện

theo chương trình hỗ trợ hộ cận nghèo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, ngày 17/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về kết quả cân trọng lượng; kết quả giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPN ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Triệu Đào P theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”. Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Triệu Đào P từ 24 (hai tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng:

01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 2639 là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để cất dấu thuốc phiện nên đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx là tài sản chung của gia đình bị cáo, bị cáo đã sử dụng đi mua thuốc phiện về để bán và cất dấu thuốc phiện trên xe. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước phần giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo trong phần giá trị chiếc xe, phần giá trị còn lại của chiếc xe đề nghị trả lại cho các đồng sở hữu trong gia đình bị cáo.

Số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Truy thu của bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Về án án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã có hành vi bán ma túy với mục đích để kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Đào P sinh ra tại tỉnh Bắc Kạn, lớn lên không được đi học. Ngày 18/12/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020, hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2020 tại xã B, huyện Pác Nặm. Xét bị cáo là người không được đi học, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cũng bị hạn chế về nhận thức dẫn đến phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo và đã tự khai ra hành vi bán chất ma túy cho Triệu Văn Đ. Do vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 03/CT-VKSPN ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Triệu Đào P theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

[6] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tại phiên tòa gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 251 BLHS, xử phạt đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung không áp dụng; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; miễn án phí cho bị cáo. Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 2639 là của chị Đặng Mùi C, sinh năm 19xx đã cho bị cáo và không có yêu cầu gì, xác định đây là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để cất dấu thuốc phiện nên cần phải tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01(một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx là tài sản chung của gia đình bị cáo gồm có 05 người, bị cáo đã sử dụng đi mua thuốc phiện về để bán và cất dấu thuốc phiện trên xe, các thành viên khác trong gia đình không biết. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước phần giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo trong phần giá trị chiếc xe, phần giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho các đồng sở hữu trong gia đình bị cáo mỗi người 1/5 giá trị gồm: Bà Bàn Mùi S, sinh năm 19xx; anh Triệu Chòi P, sinh năm 19xx; anh Triệu Chòi C, sinh năm 19xx; anh Triệu Chòi P, sinh năm 19xx. Đều có địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn là phù hợp.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T12 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu P10 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; 01khăn mặt cũ đã qua sử dụng và một bộ dụng cụ dùng sử dụng thuốc phiện gồm: Một ống tre dài 06 cm được nối bằng một nút cao su với một ống tre nhỏ dài 19 cm; một thanh kim loại dài 15cm có một đầu được vuốt nhọn và một đầu dẹp; một nửa lọ nhựa; một chén dạng sứ màu trắng xanh; một lưỡi

dao bằng kim loại màu trắng; một đoạn gỗ nhỏ dài 12 cm; một lọ bằng thủy tinh có nút bên trong có chất dung dịch màu trắng. Xét số vật chứng trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Truy thu của bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Triệu Văn Đ đã có hành vi mua thuốc phiện với bị cáo để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm tách để xử lý về hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Triệu Đào P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Đào P 24 (hai tư) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 2639.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/5 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx.

- Trả lại cho các đồng sở hữu trong gia đình bị cáo mỗi người 1/5 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx gồm: Bà Bàn Mùi S, sinh năm 19xx; anh Triệu Chòi P, sinh năm 19xx; anh Triệu Chòi C, sinh năm 19xx; anh Triệu Chòi P, sinh năm 19xx. Đều có địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Truy thu của bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T12 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu P10 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; 01 khăn mặt cũ đã qua sử dụng

và một bộ dụng cụ dùng sử dụng thuốc phiện gồm: Một ống tre dài 06 cm được nối bằng một nút cao su với một ống tre nhỏ dài 19 cm; một thanh kim loại dài 15cm có một đầu được vuốt nhọn và một đầu dẹp; một nửa lọ nhựa; một chén dạng sứ màu trắng xanh; một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; một đoạn gỗ nhỏ dài 12 cm; một lọ bằng thủy tinh có nút. .

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan là anh Triệu Chòi C và anh Triệu Chòi P. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi liên quan gồm: Bà Bàn Mùi S, anh Triệu Chòi P, chị Đặng Mùi C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người có QL-NVLQ
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại